TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 06/2021/HNGĐ- ST
Ngày 06 - 7 - 2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Cao Văn Ngữ.
- Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021. Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:24/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX- ST ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S; năm sinh 1991.

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bàn Văn M; năm sinh 1989.

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 08/3/2021 và lời khai tiếp theo, qua hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị S trình bày: Chị S và anh Bàn Văn M về chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 23 tháng 11 năm 2009 mới đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng trong quan điểm sống, mỗi người 1 ý kiến khác nhau trong việc làm ăn phát triển kinh

tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, đánh nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 10 năm 2020 chị S đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án xin ly hôn anh M. Quá trình giải quyết Tòa án đã phân tích, giải thích, chị S và anh M đã quay trở lại đoàn tụ gia đình, nhưng khi quay lại chung sống chỉ hòa thuận hạnh phúc được 1 tuần rồi lại phát sinh mâu thuẫn, anh M vẫn đánh, chửi chị S, lần gần nhất anh M đã đánh chị S phải đi nhập viện. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đặng Thị S làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bàn Văn M.

Về con chung: Nguyên đơn xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung, là cháu Bàn Văn C, sinh ngày 15/7/2009 và cháu Bàn Việt A sinh ngày 06/02/2011. Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nuôi cháu Bàn Văn C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh M nuôi dưỡng cháu Bàn Việt A.

Hiện nay chị S đang làm nghề làm Tóc và bán Mỹ phẩm. Có thu nhập khoảng 8.000.000 đồng và có nơi ở ổn định và đủ điều kiện nuôi con mà không cần anh M phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị Đặng Thị Sinh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bàn Văn M: Qua bản tự khai và Hòa giải anh M trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị S trình bày. Sau khi kết hôn được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của anh M và chị S là do trong thời gian anh M đi chấp hành án phạt tù thì chị S ở nhà có nảy sinh tình cảm với người đàn ông khác. Sau khi về anh M biết được sự việc và khuyên ngăn nhưng chị S không nghe lời, anh M có nóng tính đánh chị S 1 lần và chị S đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và ở tại đó. Ngày 05 tháng 3 năm 2021, do mâu thuẫn vợ chồng anh M và chị S có xảy ra xô sát, chị S tiếp tục bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, anh M đã điện thoại bảo chị S về nhà nhưng chị S không chịu về. Nay anh M thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án cho anh và chị S đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Bị đơn anh M xác nhận anh và chị S có 02 con chung là cháu Bàn Văn C, sinh ngày 15/7/2009 và cháu Bàn Việt A sinh ngày 06/02/2011. Hiện nay các con đang ở với anh M, nếu vợ chồng không ở được với nhau anh M có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục xin nuôi 02 con. Chị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Việt A mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hiện nay anh đang làm lái xe thuê mỗi tháng thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản: Anh M không đề nghị Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại các buổi hoà giải: Nguyên đơn chị Đặng Thị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh M. Bị đơn anh Bàn Văn M cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn có thể khắc phục được và xin đoàn tụ gia đình; Về con chung: Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Văn C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh M nuôi cháu Việt A. Bị đơn anh Bàn Văn M đề nghị: Nếu vợ chồng không ở được với nhau tôi xin trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con. Chị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Việt A mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên toà ngày 29 tháng 6 năm 2021, anh Bàn Văn M đã được triệu tập hợp lện lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên toà, thời gian xét xử lại được ấn định vào ngày 06 tháng 7 năm 2021.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Bàn Văn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định theo Điều 70; 71; Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định của Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Xử cho chị Đặng Thị S được ly hôn anh Bàn Văn M; Về con chung: Giao cháu Bàn Văn C - sinh ngày 15/7/2009 cho chị Đặng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành; giao cháu Bàn Việt A - sinh ngày 06/02/2011 cho anh Bàn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về án phí, chị Đặng Thị S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Đặng Thị S có Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Bàn Văn M. Chị S và anh M có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị S và anh Bàn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là hôn nhân hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi cọ lẫn nhau, từ những mâu thuẫn nhỏ nhưng chị S và anh M không khắc phục được và thường xuyên cãi nhau; ngoài ra anh M còn cho rằng chị S đã có tình cảm với người đàn ông khác trong thời gian anh đi tập trung chấp hành án phạt tù. Mâu thuẫn kéo dài và lặp lại nhiều lần nhưng không có sự cải thiện. Tháng 10 năm 2020 chị S làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh M, quá trình giải quyết được Tòa án hòa giải nên đã rút đơn xin đoàn tụ. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đặng Thị S đã làm đơn xin ly hôn anh Bàn Văn M.

Tòa án nhân dân huyện B đã tiến hành thụ lý và giải quyết theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị S giữ nguyên quan điểm được ly hôn anh M.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Trong hôn nhân cả hai anh chị đã không ý thức được trách nhiệm của người vợ, người chồng để bảo ban nhau cùng làm ăn xây dựng, phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn xảy ra, cả hai anh chị đã không có biện pháp tháo gỡ và khắc phục, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không thành. Bản thân chị S và anh M đều thừa nhận có mâu thuẫn đã nhiều năm và đã 01 lần làm Đơn khởi kiện Ly hôn và được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Tuy nhiên, chị S và anh M không lấy đó làm bài học để khắc phục mọi mâu thuẫn, không những vậy mà còn có cả xô sát dẫn đến chị Sinh phải đi diều trị tại bệnh viện. Hiện nay, chị S đã thuê nhà và ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị S và anh M là có, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm và hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được. Do vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị S và giải quyết cho chị được ly hôn anh Bàn Văn M.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung khi ly hôn:

Chị S và anh M đều thừa nhận có hai con chung là cháu Bàn Văn C, sinh ngày 15/7/2009 và cháu Bàn Việt A sinh ngày 06/02/2011. Quá trình giải quyết vụ án thông qua các phiên hòa giải và tại phiên tòa, chị S đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Văn C, sinh ngày 15/7/2009 và anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Bàn Việt A, sinh ngày 06/02/2011 đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bàn Văn M có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu: Bàn Văn C, sinh ngày 15/7/2009 và cháu Bàn Việt A sinh ngày 06/02/2011 và yêu cầu chị S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Việt A mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của hai anh chị là như nhau. Từ khi sinh ra cho đến nay các con của anh chị đều sống cùng bố mẹ tại xã N. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng: Hiện tại chị S và anh M đều là lao động tự do có công việc, đều có nơi ở ổn định, không ai vi phạm đạo đức và mắc bệnh xã hội. Do vậy, cả chị S và anh M đều có đủ điều kiện để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến của các cháu và các cháu đều có ý kiến cũng như nguyện vọng của mình sau khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của các con sau ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Bàn Văn C - sinh ngày 15/7/2009 cho chị Đặng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành; giao cháu Bàn Việt A - sinh ngày 06/02/2011 cho anh Bàn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tại phiên toà: Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị S được ly hôn anh Bàn Văn M.

2. Về con chung:

Giao cháu Bàn Văn C - sinh ngày 15/7/2009 cho chị Đặng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi đủ 18 tuổi;

Giao cháu Bàn Việt A - sinh ngày 06/02/2011 cho anh Bàn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm

nghìn) theo biên lai số: 0002598, ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Đặng Thị S đã nộp đủ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện;
- UBND xã N, H B;
- Lưu HS-THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hưng